

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-ST

Ngày: 22/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Quảng Văn Xôm và Trần Thị Phương Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Huế - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh H** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 02/3/1976, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn V, xã T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: ông Trần Nguyên L (đã chết) và mẹ đẻ bà Bùi Thị B (đã chết); Vợ, con: không; Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án số: 269/ST ngày 6/3/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản (đã xóa án tích).

Theo bản án số: 97/ST ngày 21/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (đã xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ: từ ngày 06/01/2026 đến ngày 12/01/2026 tạm giam tại phân trại tạm giam Mường Thanh thuộc Trại giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2026, Trần Mạnh H đi bộ từ nhà anh Nguyễn Duy T ở bản L, xã M, tỉnh Điện Biên đi lên khu vực đồi thuộc bản N, xã M, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây, H gặp và mua được

của một người đàn ông (không rõ tên địa chỉ) một gói Heroine giá 200.000đ. Mua xong, H cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về nhà anh T. Hồi 11 giờ 00 phút, khi H về đến khu vực bản N, xã M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn Biên Phòng cửa khẩu H – Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với công an xã M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải H đang mặc 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 06/01/2026 xác định số chất bột trắng có khối lượng 0,25 gam. Gửi toàn bộ đi giám định. Tại Kết luận giám định số: 23/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 0,25 gam chất bột trắng là ma túy loại Heroine, hoàn lại 0,19 gam.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSDBN-KV ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 03 năm 04 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định

ngày 06/01/2026 bị cáo Trần Mạnh H có hành vi cất dấu trái phép trên người 0,25gam Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Mạnh H phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Hành vi tàng trữ 0,25 gam Heroine thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn mua sử dụng không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Xét nhân thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, học hết lớp 6/12 lao động tự do kiếm sống, vì không làm chủ được bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy, từ nghiện nên mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay. Ngoài ra bị cáo vào năm 2003 bị kết án về tội cướp tài sản và năm 2018 bị kết án về tội cố ý gây thương tích tuy đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, thu nhập bị cáo từ nông nghiệp lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không rõ thông tin lai lịch nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét.

Qua kiểm tra test nước tiểu của bị cáo có chất ma túy, chứng tỏ bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 06/01/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga